

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-PT

Ngày 11 - 3 - 2025

V/v: *Xin ly hôn, tranh chấp nuôi  
con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Hiền.

*Các Thẩm phán:* Bà Lại Thị Hiếu, ông Vũ Văn Nghĩa.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2025/TLPT - HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 19/2024/HNGĐ-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐ - PT ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lò Thị H. Địa chỉ: Tiểu khu G, thị trấn N, huyện M (nay là tổ dân phố G, phường B, thị xã M), tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Lê Thanh Đ. Địa chỉ: Tiểu khu G, thị trấn N, huyện M (nay là tổ dân phố G, phường B, thị xã M), tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Thanh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày như sau:*

Chị và anh Lê Thanh Đ kết hôn ngày 31/7/2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại tiểu khu G, thị trấn N, huyện M (nay là tổ dân phố G, phường B, thị xã M), tỉnh Sơn La, trên phần đất thuê thau khoán của Công ty giống bò sữa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến tháng 9 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, trong thời gian ly thân, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Lê Thanh Đ.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Lê Đình Q, sinh ngày 15/03/2019. Nếu ly hôn, nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đình Q đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNHH G thu nhập bình quân là 6.000.000 đồng/ tháng. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và trong quá trình hòa giải, xét xử bị đơn anh Lê Thanh Đ trình bày:*

Về quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng nhất trí như trình bày của chị H. Nay chị Lò Thị H có đơn yêu cầu ly hôn, anh nhất trí.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Lê Đình Q, sinh ngày 15/03/2019. Nếu ly hôn, nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đình Q đến tuổi trưởng thành. Hiện nay công việc của anh là chăn nuôi bò sữa thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng. Anh không yêu cầu chị Lò Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 19/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lê Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đình Q, sinh ngày 15/03/2019 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị H do chị H chưa yêu cầu.

Anh Lê Thanh Đ được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 31/12/2024, bị đơn anh Lê Thanh Đ có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi cháu Lê Đình Q. Ngoài ra, không yêu cầu chị Lò Thị H đóng góp tiền nuôi con.

\* Tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị đơn: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng để anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đình Q, không yêu cầu chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến của nguyên đơn: Không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu.

- Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Thanh Đ; sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La theo hướng giao cháu Lê Đình Q cho anh Lê Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tám) tuổi, chị Lò Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp xin ly hôn giữa nguyên đơn chị Lò Thị H và bị đơn anh Lê Thanh Đ, đều có địa chỉ cư trú tại tiểu khu G, thị trấn N, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đề nghị giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Lò Thị H và bị đơn anh Lê Thanh Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án giữa hai bên đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung, do đó Tòa án nhân dân huyện

Mộc Châu (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La xác định quan hệ pháp luật là “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về thời hạn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 31/12/2024, bị đơn anh Lê Thanh Đ có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, khoản 1 Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó kháng cáo được chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Lê Thanh Đ: Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, anh Đ và chị H đều xác nhận quá trình chung sống anh, chị có một con chung là cháu Lê Đình Q, sinh ngày 15/03/2019. Nếu ly hôn, cả hai đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định: Giao cháu Lê Đình Q cho chị Lò Thị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên anh Đ đã kháng cáo một phần quyết định của bản án cấp sơ thẩm về việc nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu chứng cứ do hai bên đương sự cung cấp đã thể hiện: Về điều kiện nơi ở, nghề nghiệp của anh Lê Thanh Đ và chị Lò Thị H đều là người có việc làm và thu nhập ổn định. Anh Đ hiện đang có căn nhà tại tiểu khu G, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, công việc chăn nuôi bò sữa thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng; chị H hiện đang thuê nhà ở, nhà chị H thuê là nơi ở của chị và cháu Lê Đình Q, chị đang làm việc tại công ty TNHH G, thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng. Xét về điều kiện nơi ở và mức thu nhập hiện tại thì anh Đ có thu nhập cao và nơi ở ổn định hơn chị Lò Thị H, tính chất công việc của anh Đ làm ngoài có thể tự chủ động công việc và thời gian hơn là chị H làm việc trong công ty. Cấp sơ thẩm cho rằng tính chất công việc của anh Đ là chăn nuôi bò sữa, công việc bận rộn khó có khả năng chăm sóc tốt cho cháu nhỏ là không phù hợp với thực tế. Để đảm bảo điều kiện về ăn, ở, các điều kiện vật chất khác cho cháu, cần xem xét chấp nhận kháng cáo của anh Lê Thanh Đ, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của anh Lê Thanh Đ được chấp nhận nên anh Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Thanh Đ. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La như sau:

Về con chung: Giao cháu Lê Đình Q, sinh ngày 15/03/2019 cho anh Lê Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lò Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Thanh Đ.

Chị Lò Thị H được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2. Về án phí: Anh Lê Thanh Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002861 ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu (nay là thị xã M), tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 11/03/2025).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thị xã Mộc Châu;
- Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu;
- Chi cục THADS thị xã Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Tòng Thị Hiền**